

 - B GD-ĐT v a công b d th o [chặng trình giáo d c ph thông m i](#) d ki n áp d ng t n m h c 2018-2019; ố c xây d ng theo ố nh h ố ng phát tri n ph m ch t và n ng l c, ố nh h ố ng l a ch n ngh nghi p phù h p cho h c sinh.

6 ph m ch t ch y u, 10 n ng l c c t lõi

Theo đó, ch ng trình giáo d c ph thông bao g m **ch ng trình t ng th** (khung ch ng trình), **các ch ng**
trình môn h c và ho t đ ng giáo d c

Theo đ th o, n i dung chính c a ch ng trình t ng th nêu lên **6 ph m ch t ch y u** c n hình thành, phát tri n ở h c sinh là: yêu đ t n c, yêu con ng i, chăm h c, chăm làm, trung th c, trách nhi m.



GS Nguyễn Minh Thuyết - T ng ch bi n ch ng trình giáo d c ph thông trong bu i công b d th

V năng l c, đ th o h ng đ n **10 năng l c c t lõi** (nh ng năng l c mà ai cũng c n có đ s ng và làm vi c trong xã h i hi n đ i) g m:

Nh ng năng l c chung đ c t t c các môn h c và ho t đ ng giáo d c góp ph n hình thành, phát tri n: năng l c t ch và t h c, năng l c giao ti p và h p tác, năng l c gi i quy t v n đ và sáng t o.

Nh ̣ ng n ̣ng l ̣ c chuy ̣n m ̣n đ ̣ c h ̣nh th ̣nh, ph ̣t tri ̣n ch ̣ y ̣ u th ̣ng qua m ̣ t s ̣ m ̣n h ̣ c, ho ̣ t đ ̣ ng gi ̣o đ ̣ c nh ̣ t đ ̣ nh: n ̣ng l ̣ c ng ̣n ng ̣, n ̣ng l ̣ c t ̣nh to ̣n, n ̣ng l ̣ c t ̣m hi ̣ u t ̣ nh ̣n v ̣ x ̣ h ̣ i, n ̣ng l ̣ c c ̣ng nh ̣, n ̣ng l ̣ c t ̣n h ̣ c, n ̣ng l ̣ c th ̣ m m ̣, n ̣ng l ̣ c th ̣ ch ̣ t.

B ̣ c THPT s ̣ ̣ nh h ̣ đ ̣ ng nh ̣ nghi ̣ p

Ch ̣ ng tr ̣nh m ̣ i h ̣ ng t ̣ i th ̣ c hi ̣ n gi ̣o đ ̣ c to ̣n đ ̣ n, t ̣ch h ̣ p ̣ c ̣c c ̣p t ̣ u h ̣ c v ̣ THCS, th ̣ c hi ̣ n gi ̣o đ ̣ c ph ̣n h ̣a v ̣ t ̣ ch ̣ n ̣ c ̣p THPT.

Đ ̣ m thay đ ̣ i r ̣ t so v ̣ i t ̣ tr ̣ c nay, gi ̣o đ ̣ c ph ̣ thông 12 n ̣m s ̣ chia làm hai giai đ ̣ n là **gi ̣o đ ̣ c c ̣ b ̣ n**

(g ̣ m c ̣p t ̣ u h ̣ c 5 n ̣m v ̣ c ̣p THCS 4 n ̣m) v ̣ giai đ ̣ n

gi ̣o đ ̣ c đ ̣ nh h ̣ ng nh ̣ nghi ̣ p

(c ̣p THPT 3 n ̣m).

Gi ̣o đ ̣ c c ̣ b ̣ n b ̣ o đ ̣ m trang b ̣ cho h ̣ c sinh tr ̣ th ̣ c ph ̣ thông n ̣ n t ̣ ng, đ ̣p ̣ ng y ̣u c ̣ u ph ̣n lu ̣ ng m ̣ nh sau THCS. ̣ 2 c ̣p h ̣ c này s ̣ th ̣ c hi ̣ n l ̣ ng gh ̣p nh ̣ ng n ̣ i dung li ̣n quan c ̣ a m ̣ t s ̣ l ̣nh v ̣ c gi ̣o đ ̣ c, m ̣ t s ̣ m ̣n h ̣ c trong ch ̣ ng tr ̣nh hi ̣ n hành đ ̣ t ̣ o th ̣nh m ̣n h ̣ c t ̣ch h ̣ p; qua đ ̣ t ̣nh gi ̣n, tr ̣nh ch ̣ ng ch ̣o n ̣ i dung gi ̣o đ ̣ c, gi ̣ m h ̣ p lý s ̣ m ̣n h ̣ c.

Gi ̣o đ ̣ c đ ̣ nh h ̣ ng nh ̣ nghi ̣ p b ̣ o đ ̣ m h ̣ c sinh t ̣p c ̣ n nh ̣ nghi ̣ p, chu ̣ n b ̣ cho giai đ ̣ n h ̣ c sau ph ̣ thông c ̣ ch ̣ t l ̣ ng. C ̣p THPT y ̣u c ̣ u h ̣ c sinh h ̣ c m ̣ t s ̣ m ̣n h ̣ c b ̣ t bu ̣ c, đ ̣ ng th ̣ i đ ̣ c t ̣ ch ̣ n c ̣c m ̣n h ̣ c v ̣ chuy ̣n đ ̣ h ̣ c t ̣p theo h ̣nh th ̣ t ̣ch l ̣y t ̣n ch ̣.

Nhi ̣ u m ̣n h ̣ c m ̣ i

H ̣ th ̣ ng c ̣c m ̣n h ̣ c c ̣ a ch ̣ ng tr ̣nh gi ̣o đ ̣ c ph ̣ thông đ ̣ c chia th ̣nh c ̣c m ̣n h ̣ c b ̣ t bu ̣ c, m ̣n h ̣ c b ̣ t bu ̣ c c ̣ ph ̣n h ̣a, m ̣n h ̣ c t ̣ ch ̣ n v ̣ m ̣n h ̣ c t ̣ ch ̣ n b ̣ t bu ̣ c.

Môn h c b t bu c là môn h c mà m i h c sinh đ u ph i h c.

Môn h c b t bu c có phân hóa là môn h c mà n i dung đ c thi t k thành các ch đ ho c h c ph n (môđun), trong đó m t s ch đ ho c h c ph n là b t bu c đ i v i t t c h c sinh, m t s ch đ ho c h c ph n đ c t ch n tùy theo nguy n v ng c a h c sinh và đ i u ki n đáp ng c a c s giáo d c.

Môn h c t ch n là môn h c không b t bu c, đ c h c sinh t nguy n l a ch n, phù h p v i nguy n v ng, s tr ng và đ nh h ng ngh nghi p c a h c sinh.

Môn h c t ch n b t bu c: là môn h c mà h c sinh b t bu c ph i l a ch n trong s các môn h c đ nh h ng ngh nghi p l p 11, l p 12 theo quy đ nh c a ch ng tr ình giáo d c ph thông.

C th , c p **Ti u h c**, các môn h c b t bu c g m: Ti ng Vi t, Toán, Ngo i ng 1, Giáo d c l i s ng, Cu c s ng quanh ta, Tìm hi u xã h i, Tìm hi u t nhiên, Tìm hi u công ngh . Các môn h c b t bu c có phân hóa: Th gi i công ngh , Tìm hi u tin h c, Giáo d c th ch t, Ngh thu t, Ho t đ ng tr i nghi m sáng t o. Môn h c t ch n là ti ng dân t c thi u s .

Ngoài ra, c p ti u h c còn có ho t đ ng T h c có h ng d n (t h c trên l p c a h c sinh ti u h c h c 2 bu i/ngày, có s h ng d n, giúp đ c a giáo viên).

c p **THCS**, các môn h c b t bu c: Ng v n, Toán, Ngo i ng 1, Giáo d c công dân, Khoa h c t nhiên, L ch s và Đ a lý. Các môn h c b t bu c có phân hóa: Tin h c, Công ngh và H ng ngh i p, Giáo d c th ch t, Ngh thu t, Ho t đ ng tr i nghi m sáng t o. Môn h c t ch n: Ti ng dân t c thi u s , Ngo i ng 2.

c p **THPT**, đ th o ch ng tr ình m i xác đ nh l p 10 là l p đ h ng ngh nghi p. G m các môn h c b t bu c: Ng v n, Toán, Ngo i ng 1, Giáo d c kinh t và pháp lu t, L ch s , Đ a lý, V t lý, Hóa h c, Sinh h c, Thi t k và Công ngh , Giáo d c qu c phòng và an ninh.

Các môn h ̣ c b ̣ t bu ̣ c có phân hóa: Tin h ̣ c, Giáo d ̣ c th ̣ ch ̣ t, Ho ̣ t đ ̣ ng ngh ̣ thu ̣ t, Ho ̣ t đ ̣ ng tr ̣ i nghi ̣ m sáng t ̣ o. Các môn h ̣ c t ̣ ch ̣ n: Ti ̣ ng dân t ̣ c thi ̣ u s ̣ , Ngo ̣ i ng ̣ 2.

̣ ̣ p 11 và ̣ ̣ p 12, các môn h ̣ c b ̣ t bu ̣ c g ̣ m: Ng ̣ văn, Toán, Ngo ̣ i ng ̣ 1, Giáo d ̣ c th ̣ ch ̣ t, Giáo d ̣ c qu ̣ c phòng và an ninh, Ho ̣ t đ ̣ ng tr ̣ i nghi ̣ m sáng t ̣ o.

Các môn h ̣ c t ̣ ch ̣ n b ̣ t bu ̣ c: H ̣ c sinh ch ̣ n 3 môn và 1 chuyên đ ̣ h ̣ c t ̣ p trong s ̣ các môn Giáo d ̣ c kinh t ̣ và pháp lu ̣ t, L ̣ ch s ̣ , Đ ̣ a lý, V ̣ t lý, Hóa h ̣ c, Sinh h ̣ c, Khoa h ̣ c máy tính, Tin h ̣ c ̣ ng d ̣ ng, Thi ̣ t k ̣ và Công ngh ̣ , M ̣ thu ̣ t, Âm nh ̣ c, Chuyên đ ̣ h ̣ c t ̣ p.

Các môn h ̣ c t ̣ ch ̣ n: Ti ̣ ng dân t ̣ c thi ̣ u s ̣ , Ngo ̣ i ng ̣ 2.

V ̣ n ̣ i dung giáo d ̣ c c ̣ a đ ̣ a ph ̣ ng, theo quy đ ̣ nh c ̣ a ch ̣ ng trình, các t ̣ nh, thành ph ̣ tr ̣ c thu ̣ c trung ̣ ng t ̣ ch ̣ c xây đ ̣ ng, th ̣ m đ ̣ nh n ̣ i dung giáo d ̣ c văn hóa, l ̣ ch s ̣ , đ ̣ a lý, kinh t ̣ , môi tr ̣ ng, h ̣ ng nghi ̣ p,... c ̣ a đ ̣ a ph ̣ ng và báo cáo B ̣ GD-ĐT phê duy ̣ t. Đ ̣ i v ̣ i ̣ p 11 và ̣ p 12, n ̣ i dung giáo d ̣ c đ ̣ a ph ̣ ng có th ̣ đ ̣ c xây đ ̣ ng thành chuyên đ ̣ h ̣ c t ̣ p cho h ̣ c sinh t ̣ ch ̣ n.



Các phóng viên t ̣ i bu ̣ i gi ̣ i thi ̣ u đ ̣ th ̣ o ch ̣ ng trình giáo d ̣ c ph ̣ thông. ̣ nh: Thanh Hùng

Theo ch ̣ ng trình m ̣ i, các môn h ̣ c và ho ̣ t đ ̣ ng giáo d ̣ c trong nhà tr ̣ ng áp đ ̣ ng các ph ̣ ng pháp tích c ̣ c hoá ho ̣ t đ ̣ ng c ̣ a ng ̣ i h ̣ c. Giáo viên đóng vai trò t ̣ ch ̣ c, h ̣ ng đ ̣ n ho ̣ t đ ̣ ng, t ̣ o môi tr ̣ ng h ̣ c t ̣ p thân thi ̣ n và nh ̣ ng tình hu ̣ ng có v ̣ n đ ̣ đ ̣ khuy ̣ n khích h ̣ c sinh tích c ̣ c tham gia, t ̣ phát hi ̣ n năng l ̣ c, rèn luy ̣ n thói quen và kh ̣ năng t ̣ h ̣ c, phát huy ti ̣ m năng.

Các ho t đ ng h c t p c a h c sinh s bao g m ho t đ ng khám phá v n đ , ho t đ ng luy n t p và ho t đ ng th c hành (đ ng đ ng nh ng đ u đã h c đ phát hi n và gi i quy t nh ng v n đ có th c trong đ i s ng), đ c th c hi n v i s h tr c a đ dùng h c t p và công c khác, đ c bi t là công c tin h c và các h th ng t đ ng hóa cu a kỹ thu t số.

Các ho t đ ng này đ c t ch c trong và ngoài khuôn viên nhà tr ng thông qua m t s hình th c: h c lý thuy t; th c hi n bài t p, thí nghi m, trò ch i, đóng vai, đ án nghi n c u; tham gia th o luy n, tham quan, c m tr i, đ c sách; sinh ho t t p th , ho t đ ng ph c v c ng đ ng.

Tùy theo m c tiêu c th và m c đ ph c t p c a ho t đ ng, h c sinh đ c t ch c làm vi c đ c l p, làm vi c theo nhóm ho c làm vi c chung c l p.

Ổ i m i óánh giá h c sinh

D th o ch ng trình t ng th đã nêu ra ba hình th c đánh giá h c sinh.

Đ c bi t trong đ th o ch ng trình có đ m m i là vi c xét t t nghi p s giao cho c p tr ng.

Đ đ c c p b ng t t nghi p THPT, h c sinh không ph i tr i qua k thi THPT qu c gia nh hi n nay mà vi c xét t t nghi p s ph thu c vào vi c đánh giá đ nh k do chính tr ng THPT t ch c th c hi n.

H c sinh hoàn thành các môn h c, tích lũy đ k t qu đánh giá theo quy đ nh c a B GD-ĐT đ c c p b ng t t nghi p THPT.

Đánh giá th ng xuyên, do giáo viên ph trách môn h c t ch c th c hi n, đ a trên k t qu đánh giá c a giáo viên, c a ph huynh h c sinh, c a b n thân h c sinh đ c đánh giá và c a các h c sinh khác trong t , trong l p.

Đánh giá đ nh k, do c s giáo d c t ch c th c hi n. H c sinh hoàn thành các môn h c, tích lũy đ k t qu đánh giá theo quy đ nh c a B Giáo d c và Đào t o đ c c p b ng t t nghi p THPT.

Đánh giá trên di n r ng c p qu c gia, c p đ a ph ng, do t ch c ki m đ nh ch t l ng c p qu c gia ho c c p t nh, thành ph tr c thu c trung ng t ch c đ ph c v công tác qu n lý các ho t đ ng d y h c, phát tri n ch ng trình và nâng cao ch t l ng giáo d c.



Ch ng trình [giáo d c ph thông](#) s đ c phát tri n th ng xuyên, bao g m các khâu xây đ ng ch ng trình, đánh giá, s a đ i, b sung, hoàn thi n ch ng trình trong quá trình th c hi n.

Đ a trên n i dung và yêu c u c n đ t c a ch ng trình giáo d c ph thông, các tr ng xây đ ng k ho ch giáo d c riêng m t cách linh ho t, m m d o, phù h p v i đi u ki n và hoàn c nh c th c a đ a ph ng.

Tr c khi công b đ th o ch ng trình t ng th lên m ng Internet đ l y ý ki n các t ng l p nhân dân m t l n n a, B GD-ĐT đã t ch c các h i th o, ti p thu ý ki n t nhi u c quan, nhi u nhà khoa h c, cán b qu n lý giáo d c, giáo viên và chuyên gia t v n qu c t . Ch ng trình cũng đã đ c H i đ ng Qu c gia Th m đ nh ch ng trình giáo d c ph thông th m đ nh l n th nh t.

B GD-ĐT s t ch c kh o sát th c t , tham kh o ý ki n các c quan qu n lý giáo d c, các tr ng, cán b qu n lý, giáo viên, h c sinh, ph huynh và nh ng ng i quan tâm h ng năm đ

đánh giá và đi u ch nh n u c n thi t.

“

Ph chứng pháp xây d ng ch chứng trình

1. Áp d ng ph chứng pháp Să ố ng c

V i đ nh h ng ti p c n năng l c thì vi c xây d ng ch ng trình ph i xu t phát t phân tích b i c nh t

2. Áp d ng ph chứng pháp Ỏánh giá tác ố ng c a chính sách

Quy trình này có 5 b c: đánh giá vi c th c thi chính sách hi n hành; đ xu t chính sách m i; đánh giá

Vi c đánh giá tác đ ng di n ra su t trong quá trình xây d ng ch ng trình, s b o đ m tính kh thi c a

- **Thanh Hùng - Lê VŁn**

DỰ THẢO CHƯƠNG TRÌNH
GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

(ÁP DỤNG TỪ NĂM HỌC 2018-2019)



MỤC TIÊU

- GIÚP HỌC SINH PHÁT TRIỂN HÀI HÒA VỀ THỂ CHẤT VÀ TINH THẦN.

TRỞ THÀNH NGƯỜI HỌC TÍCH CỰC, TỰ TIN, CÓ Ý THỨC LỰA CHỌN NGHỀ NGHIỆP VÀ HỌC TẬP SUỐT ĐỜI.

CÓ PHẨM CHẤT TỐT ĐẸP VÀ NĂNG LỰC CẦN THIẾT ĐỂ TRỞ THÀNH CÔNG DÂN CÓ TRÁCH NHIỆM, NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ VĂN HÓA CẦN CÙ, SÁNG TẠO.

CÁC PHẨM CHẤT CHỦ YẾU

- YÊU ĐẤT NƯỚC

CHĂM HỌC

TRUNG THỰC

YÊU CON NGƯỜI

CHĂM LÀM

TRÁCH NHIỆM

CÁC NĂNG LỰC

NĂNG LỰC CHUNG

1 TỰ CHỦ VÀ TỰ HỌC

2 GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC

3 GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VÀ SÁNG TẠO

NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN

1 NGÔN NGỮ

2 TÍNH TOÁN

3 TÌM HIỂU TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

4 CÔNG NGHỆ

5 TIN HỌC

6 THẨM MỸ

7 THỂ CHẤT

NĂNG LỰC CHUYÊN BIỆT (NĂNG KHIẾU)

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

TIỂU HỌC (lớp 1 đến lớp 5)

Mỗi năm có 35 tuần thực học, học 2 buổi/ngày. Tổng số tiết cho chương trình quốc gia là 4.515 tiết, thời lượng tối thiểu cho chương trình địa phương là 1.015 tiết.

LỚP 1	LỚP 2	LỚP 3	LỚP 4	LỚP 5
TIẾNG VIỆT				
420 tiết	350 tiết	280 tiết	245 tiết	245 tiết
NGOẠI NGỮ 1				
		140 tiết	140 tiết	140 tiết
TOÁN HỌC				
105 tiết	175 tiết	175 tiết	175 tiết	210 tiết
GIÁO DỤC LỐI SỐNG				
70 tiết	70 tiết	70 tiết	35 tiết	35 tiết
CUỘC SỐNG QUANH TA			TÌM HIỂU XÃ HỘI	
			70 tiết	70 tiết
			TÌM HIỂU TỰ NHIÊN	
70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết
THẾ GIỚI CÔNG NGHỆ			TÌM HIỂU TIN HỌC	
			35 tiết	35 tiết
			TÌM HIỂU CÔNG NGHỆ	
35 tiết	35 tiết	35 tiết	35 tiết	35 tiết
GIÁO DỤC THỂ CHẤT				
70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết
NGHỆ THUẬT				
70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết
HOẠT ĐỘNG TRẠI NGHIỆM SÁNG TẠO				
105 tiết	105 tiết	105 tiết	105 tiết	105 tiết
TỰ HỌC CÓ HƯỚNG DẪN				
110 tiết	110 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết

D th o k ho ch giáo d c theo ch ng trình giáo d c ph thông m i. Đ h a: Lê Văn (B m vào hì